

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ MẶT TRỜI TRÍ TUỆ VIỆT

CÔNG KHAI THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC**1. Tên cơ sở giáo dục**

- Tên trung tâm: Trung tâm Ngoại ngữ Mặt trời Trí tuệ Việt
- Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có): Không có
- Địa chỉ hoạt động giáo dục: 111 Trần Phú, P. Thủ Dầu Một, TP. HCM
- Điện thoại: 0903798256
- Địa chỉ thư điện tử: mattroitriviet0106@gmail.com
- Cổng thông tin điện tử (website): Không có

2. Tên chi nhánh và địa chỉ hoạt động của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)

STT	Tên chi nhánh	Địa chỉ hoạt động	Điện thoại	Địa chỉ thư điện tử	Cổng thông tin điện tử (website)
1.	Không có				

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư

- Loại hình cơ sở giáo dục: Trung tâm ngoại ngữ - tin học
- Chủ sở hữu: Công ty TNHH Giáo dục Mặt trời Trí tuệ Việt
- Quốc gia/ Vùng lãnh thổ: Việt Nam
- Danh sách tổ chức, cá nhân góp vốn:

STT	Tên Tổ chức, cá nhân góp vốn	Tỉ lệ %
1.	Công ty TNHH Giáo dục Mặt trời Trí tuệ Việt	100%

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

- *Sứ mạng:* Thông qua việc khám phá tiềm năng riêng biệt ở mỗi cá nhân và phát triển khả năng ấy đến mức tối ưu, chúng tôi mong muốn đào tạo nên những công dân đức độ và tài năng, qua đó góp phần vào sự phát triển của cộng đồng thế giới.

- **Tầm nhìn:** Chúng tôi mong muốn mang đến cơ hội học tập Phương pháp Kumon đến với mọi quốc gia và vùng lãnh thổ. Chúng tôi tin rằng mỗi cá nhân trên thế giới đều có thể chủ động khám phá tri thức, nuôi dưỡng niềm đam mê học hỏi và nỗ lực hết mình để biến ước mơ thành hiện thực.

- **Mục tiêu:** Cung cấp các chương trình dạy theo phương pháp Kumon chất lượng; hiệu quả, hỗ trợ học viên phát triển khả năng tự học, kỷ luật, tự tin, chủ động hội nhập; đồng thời đầu tư cơ sở vật chất hiện đại, mở rộng quy mô và khẳng định uy tín trong lĩnh vực giáo dục ngoài công lập.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Sau khi được cấp phép thành lập vào ngày 21/04/2026 Trung tâm chính thức hoạt động tuyển sinh và giảng dạy.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm:

- Họ và tên: PHẠM PHƯƠNG DUNG
- Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ làm việc: 111 Trần Phú, P. Thủ Dầu Một, TP. HCM
- Số điện thoại: 0903798256
- Địa chỉ thư điện tử: mattraitritueviet0106@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

Tên quyết định	Tên trung tâm	Số quyết định	Ngày cấp quyết	Cơ quan cấp
Quyết định Về cho phép thành lập Trung tâm ngoại ngữ Mặt trời Trí tuệ Việt	Trung tâm ngoại ngữ Mặt trời Trí tuệ Việt	1141/QĐ-SGDĐT	21/04/2026	Sở Giáo dục và Đào tạo TPHCM

b. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có): *Không có*

c. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

- Họ và tên: PHẠM PHƯƠNG DUNG

- Chức vụ: Giám đốc

- Điện thoại: 0903798256

- Địa chỉ nơi làm việc: 111 Trần Phú, P. Thủ Dầu Một, TP. HCM

- Nhiệm vụ và trách nhiệm: Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành các hoạt động của Trung tâm. Đảm bảo hoạt động đào tạo của Trung tâm tuân thủ và thống nhất với chính sách, nội dung đào tạo của Trung tâm. Giám sát các hoạt động hàng ngày của Trung tâm để đảm bảo mọi hoạt động của Trung tâm tuân thủ chính sách và quy định của pháp luật liên quan.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ MẶT TRỜI TRÍ
TUỆ VIỆT

MẪU SỐ 02

CÔNG KHAI THÔNG TIN THU, CHI TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

- Các khoản chi:

- Chi tiền lương:

STT	Nội dung chi	Số tiền (đơn vị tính đồng)
1.	Lương	35.000.000
2.	Phụ cấp	6.000.000
3.	Lương tăng thêm	5.000.000
4.	Các khoản chi khác có tính chất như lương	8.000.000

- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ:

STT	Nội dung chi	Số tiền (đơn vị tính đồng)
1.	Chi mua sắm	18.000.000
2.	Duy tu sửa chữa	75.000.000
3.	Bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất	22.000.000
4.	Trang thiết bị	20.000.000
5.	Thuê mượn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ	8.000.000

- Chi hỗ trợ người học:

STT	Nội dung chi	Số tiền (đơn vị tính đồng)
1.	Học bổng	
2.	Trợ cấp	
3.	Hỗ trợ sinh hoạt	
4.	Hoạt động phong trào	3.000.000

5.	Thi đua	2.000.000
6.	Khen thưởng	3.000.000

- Chi khác:

STT	Nội dung chi	Số tiền (đơn vị tính đồng)
1.	Thưởng tháng 13	30.000.000
2.	Lễ, Tết	10.000.000
3.	Quảng cáo	10.000.000

- Các khoản thu và mức thu đối với người học:

+ Học phí: 1.500.000 đồng

+ Lệ phí: 300.000 đồng

+ Tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển: Không có

- Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học: Không có

- Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù: Không có

- Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở: Công khai học phí

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

Ký tên, đóng dấu



Phạm Phương Dung

CÔNG KHAI

ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

1. Thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

- Giám đốc trung tâm (họ và tên): PHẠM PHƯƠNG DUNG

Trình độ	Căn cước
Đại học	

Tổng số giáo viên người Việt Nam:

Trình độ	Cơ hữu (người)	Thỉnh giảng (người)
Cao Đẳng	0	0
Đại học	1	0
Sau Đại học	0	0

- Tổng số giáo viên người nước ngoài: Không có
- Tổng số nhân viên:

Trình độ	Cơ hữu (người)	Thời vụ (người)
Cao Đẳng	0	0
Đại học	1	0
Sau Đại học	0	0

2. Thông tin về cơ sở vật chất:

- Tổng số phòng học: 1

STT	Tên phòng học	Diện tích	Vị trí tầng
1.	Phòng học Tiếng Anh	30M2	Tầng 1

- Tổng số Phòng chức năng:

STT	Tên phòng chức năng	Diện tích	Vị trí tầng
1.	Phòng tiếp tân	30m2	Tầng trệt

2.	Phòng Giám đốc	25m2	Tầng 3
3.	Phòng nhân viên	25m2	Tầng 3

- Số lượng thiết bị dạy học hiện có:

STT	Tên thiết bị	Số lượng
1.	Bàn học sinh	16
2.	Ghế học sinh	32
3.	Bảng	0
4.	Máy tính	1
5.	Máy chiếu	1
6.	Tivi	1
7.	Kệ sách	2
8.	Máy in, máy photo	2

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục: Không có

3.1. Tên chương trình, quốc gia cung cấp chương trình, thông tin chi tiết về nhà cung cấp chương trình

- Tên chương trình: Chương trình Tiếng anh theo phương pháp Kumon
- Quốc gia cung cấp: Nhật Bản
- Thông tin chi tiết về nhà cung cấp chương trình: Kumon Institute of Education Co.,Ltd (KIE) là một tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật Nhật Bản

Tên cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng giáo dục: Không có

3.2. Ngôn ngữ thực hiện các hoạt động giáo dục: Tiếng Việt

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

Ký tên, đóng dấu



CÔNG KHAI
KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
THƯỜNG XUYỀN

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục trong năm học:

1.1. Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục:

- Đối tượng tuyển sinh: Thiếu nhi và thiếu niên
- Các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh: mỗi tháng
- Các thông tin liên quan khác:

1.2. Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục:

Khóa học	Quý 3/2026 (số lớp)	Quý 4/2026 (số lớp)	Tổng cộng (số lớp)
Sơ cấp 1 (7A, 6A, 5A, 4A, 3A và 2A)	3	3	6
Sơ cấp 2 (A, B, C, D, E, F, G, H và I)	3	3	6

1.3. Các chương trình giáo dục thực hiện tại cơ sở giáo dục:

- Chương trình Tiếng Anh thiếu nhi (sơ cấp):

+ *Mục tiêu:* Giúp học viên hình thành vốn từ vựng cơ bản đến nâng cao; phát triển kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; biết xây dựng câu, đoạn văn, tóm tắt nội dung; rèn phát âm, trọng âm và ngữ pháp cơ bản.

+ *Tài liệu:* Giáo trình Kumon do Viện Giáo dục Kumon (Nhật Bản) biên soạn, in ấn tại Malaysia và nhập khẩu hợp pháp vào Việt Nam; thường xuyên được cập nhật, điều chỉnh.

+ *Thời lượng:* Mỗi cấp độ gồm 16-24 tiết, thời gian học từ 2-3 tháng; nội dung học tăng dần từ nhận biết từ vựng đơn giản, cấu trúc câu cơ bản đến kỹ năng diễn đạt, viết

câu/đoạn phức tạp.

- Chương trình Tiếng Anh thiếu niên (trung cấp):

+ **Mục tiêu:** Giúp học viên nâng cao kỹ năng đọc hiểu, tóm tắt, phân tích, mở rộng vốn từ vựng; làm quen với các cấu trúc ngữ pháp và văn bản dài hơn.

+ **Tài liệu:** Giáo trình Kumon, thường xuyên được cập nhật; có bổ sung công cụ hỗ trợ (CD, tài liệu nghe – nhìn).

+ **Thời lượng:** Mỗi cấp độ 24 tiết, thời gian học 3 tháng; nội dung học gồm đọc hiểu truyện, tiểu luận, bài viết dài từ 500 đến 1.200 từ, phân tích nhân vật, cấu trúc văn bản, luyện kỹ năng phê bình và viết nâng cao.

1.4. Yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội đối với các chương trình giáo dục thường xuyên giảng dạy cho học viên dưới 18 tuổi: Không có

1.5. Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học viên ở cơ sở giáo dục: Không có

2. Thông tin về kết quả hoạt động giáo dục trong năm học trước:

1.1 Kết quả tuyển sinh trong năm học trước: 20

1.2 Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp phải công khai thêm nội dung: số lượng người học đang học. (chia theo số lượng người học là người Việt Nam, số lượng người học là người nước ngoài): Không có

1.3 Kết quả thi các chứng chỉ quốc tế: Không có

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

Ký tên, đóng dấu



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ MẶT TRỜI TRÍ TUỆ VIỆT

MẪU SỐ 05

CÔNG KHAI DANH SÁCH NHÂN VIÊN

Mã trung tâm: TTNN.TH-1976.KV2						
STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ	Ngày ký HĐ LĐ	Đóng BHXH	Vị trí việc làm
1	Phan Thị Ni Na	22/05/1988	Đại học	01/06/2026	Có	Lễ tân
2	Võ Thị Lượng	01/01/1961	Tiểu học	01/06/2026	Có	Tạp vụ
3						
4						

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

Ký tên, đóng dấu



Phạm Phương Dung

CÔNG KHAI DANH SÁCH GIÁO VIÊN NGƯỜI VIỆT NAM

Mã trung tâm: TTNN.TH-1976.KV2								
STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Cơ hữu/Thỉnh giảng	Ngày ký hợp đồng	Đóng BHXH
1	Phạm Ngọc Phương Đông	31/12/1997	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		Cơ hữu	01/06/2026	Có
2								
3								
4								

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

Ký tên, đóng dấu



Phạm Phương Dung

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ MẶT TRỜI TRÍ TUỆ VIỆT

MẪU SỐ 08

CÔNG KHAI VỀ HỌC PHÍ

Mã trung tâm: TTNN.TH-1976.KV2						
STT	Môn dạy	Tên chương trình giảng dạy	Cấp độ	Học phí năm 2025	Học phí năm 2026	Ghi chú
1	Tiếng Anh	Chương trình Tiếng Anh theo phương pháp Kumon	7A đến O	1,500,000 VND/tháng	1,500,000 VND/tháng	

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

Ký tên, đóng dấu



Phạm Phương Dung

DEPARTMENT OF EDUCATION AND TRAINING

FORM 01

HO CHI MINH CITY

CENTER VIET TRI TUE MAT TROI FOREIGN

LANGUAGE CENTER

DISCLOSURE OF GENERAL INFORMATION ON THE EDUCATIONAL INSTITUTION

1. Name of the educational institution:

- Name of the center: VIET TRI TUE MAT TROI FOREIGN LANGUAGE CENTER
- Name in foreign language (if any): None
- Address of educational operation: 111 Tran Phu Street, Thu Dau Mot Ward, HCM City
- Telephone: 0903798256
- Email address: mattroitritueviet0106@gmail.com
- Website/portal: None

2. Names and addresses of branches of the educational institution, telephone, email address, website/portal (hereinafter collectively referred to as "website/portal"):

No.	Branch name	Address of operation	Telephone	Email address	Website/portal
1	None				

3. Type of educational institution, directly managing agency/organization or owner; name of the investor establishing the educational institution, country/territory (for educational institutions with foreign investment); list of organizations and individuals contributing capital:

- Type of educational institution: foreign language and computer center
- Owner: VIET TRI TUE MAT TROI EDUCATION COM., LTD
- Country/Territory: Viet Nam
- List of capital-contributing organizations and individuals:

No.	Name of contributing organization/individual	Percentage (%)
-----	--	----------------

1	Viet Tri tue Mat troi Education Com., Ltd	100%
---	---	------

4. Mission, vision, and objectives of the educational institution:

- *Mission:* By discovering each individual's unique potential and developing it to the fullest, we aspire to nurture virtuous and talented citizens, thereby contributing to the advancement of the global community.
- *Vision:* We aim to bring the opportunity to learn through the Kumon Method to every country and territory. We believe that every individual in the world has the ability to actively explore knowledge, cultivate a passion for learning, and strive to make their dreams come true.
- *Objectives:* To provide high-quality Math teaching programs based on the Kumon Method that effectively support learners in developing self-learning ability, discipline, confidence, and proactiveness for global integration; while investing in modern facilities, expanding scale, and affirming our credibility in the field of non-public education.

5. Summary of establishment and development history of the educational institution:

Following its establishment license issued on 21/04/2026, center officially start teaching activities

6. Information on the legal representative, spokesperson, or contact person:

- Full name: PHAM PHUONG DUNG
- Position: Director
- Work address: 111 Tran Phu Street, Thu Dau Mot Ward, HCM City
- Telephone: 0903798256
- Email address: mattroitritueviet0106@gmail.com

7. Organizational structure:

- a) Decisions on establishment, approval for establishment, merger, division, separation, approval for educational operation, suspension of educational operation of the educational institution or its branches (if any); Decision on appointment of the Director;

b) Decisions on establishment, merger, division, separation, dissolution of affiliated units/members (if any): None

c) Full name, position, telephone, email address, workplace address, duties, and responsibilities of the institution's leaders and leaders of affiliated units/members (if any):

- Full name: PHAM PHUONG DUNG

- Position: Director

- Telephone: 0903798256

- Workplace address: 111 Tran Phu Street, Thu Dau Mot Ward, HCM City

- Duties and Responsibilities: To manage and administer all activities of the Center; to ensure that the Center's training activities comply with and are consistent with its policies and training programs; and to supervise the Center's daily operations in order to guarantee that all activities are conducted in accordance with its policies and the applicable legal regulations.

DIRECTOR OF THE CENTER

(Signed and sealed)



Pham Phuong Dung

**DISCLOSURE OF FINANCIAL REVENUES AND
EXPENDITURES**

1. Financial situation of the educational institution in the fiscal year immediately preceding the reporting period, in accordance with law, including the structure of revenues and expenditures as follows:

- Expenses:

- Salary: Monthly

No	Content	Amount (VND)
1	Salary	35.000.000
2	Allowance	6.000.000
3	Increase	5.000.000
4	Other	8.000.000

- Expenditure on facilities and services:

No	Content	Amount (VND)
1	Procurement expenses	18.000.000
2	Maintenance and repair	75.000.000
3	Maintenance and operation of facilities	22.000.000
4	Equipment	20.000.000
5	Hiring of services directly related to education, training, research, and staff development	8.000.000

- Student:

No	Content	Amount (VND)
1	Scholarships	
2	Allowances	
3	Living allowances	

4	Extracurricular activities	3.000.000
5	Competitions	2.000.000
6	Awards	3.000.000

- Other:

No	Content	Amount (VND)
1	13th-month salary	30.000.000
2	Holiday bonus	10.000.000
3	Marketing	10.000.000

Revenues and applicable amounts payable by learners:

- Tuition fees: 1.500.000 VND

- Charges: 300.000 VND

- All revenues and applicable amounts other than tuition fees and charges (if any) applicable during the course and projected for each subsequent course or level of education prior to enrollment/admission: None

Annual policies and results of implementation regarding subsidies, tuition fee exemptions and reductions, scholarships for learners: None

Balance of funds as prescribed, including specific funds (if any): None

Other financial disclosure contents implemented in accordance with the provisions of law on finance, budget, accounting, auditing, and grassroots democracy: None

DIRECTOR OF THE CENTER

(Signed and sealed)



Phạm Phương Dung

DISCLOSURE CONDITIONS ENSURING QUALITY OF CONTINUING EDUCATION ACTIVITIES

1. Information on teaching staff, administrators and employees:

- Director (name): PHAM PHUONG DUNG

Level	ID
University	

- Total of Vietnamese teacher:

Level	Full time teacher	Part-time teacher
College	0	0
University	1	0
Post University	0	0

- Total of foreign teacher: 0

- Total of staff:

Level	Full time	Part-time
College	0	0
University	1	0
Post University	0	0

2. Information on facilities:

- a) Number and total area of classrooms, subject classrooms, functional rooms, and professional/administrative rooms according to the organizational structure of the center;

- Total number of classrooms: 02 rooms, including:

No.	Room Name	Area / Room	Location (Floor)
1	English room 1	30m2	1 st
2	English room 1		2 nd

- Total number of functional rooms: 04 rooms, including:

No.	Room Name	Area / Room	Location (Floor)
1	Reception	30m2	Ground
2	Director room	25m2	3 rd

3	Staff room	25m2	3 rd
---	------------	------	-----------------

b) Number of teaching equipment available as prescribed in the list of minimum teaching equipment for upper secondary level, compared against the minimum requirements under regulations.

No.	Name of Equipment / Teaching Aid (provided in classroom)	Quantity
1	Student Desk	16
2	Student Chair	32
3	Board	0
4	Computer	2
5	Projector	1
6	Television	1
7	Bookshelf	2
8	Printer / Photocopier	2

3. Information on educational quality assessment and accreditation results: none

3.1 Name of the program, the country providing the program, and detailed information on the partner institution(s) implementing the integrated education program;

- Program name: English Program under the Kumon Method

- Country of origin: Japan

- Detailed information on the program provider: Kumon Institute of Education Co., Ltd (KIE) is an organization established and operating under Japanese law.

Name of the foreign educational quality accreditation body or competent authority recognizing the educational quality: None

3.2 Language(s) used in the educational activities: Vietnamese

DIRECTOR OF THE CENTER

(Signed and sealed)



Phạm Phương Dung

DEPARTMENT OF EDUCATION AND TRAINING HO CHI
MINH CITY
VIET TRI TUE MAT TROI FOREIGN CENTER

FORM 4

**DISCLOSURE PLAN AND RESULTS OF
CONTINUING EDUCATION ACTIVITIES**

1. Information on the educational activity plan for the academic year:

1.1. Enrollment Plan of the Educational Institution:

- Target Students: children and teenagers
- Enrollment Timelines: Monthly
- Other Related Information:

1.2. Educational institution's educational plan:

Course	Quarter 3/2026 (No. of class)	Quarter 4/2026 (No. of class)	Total (No. of class)
Elementary 1 (7A, 6A, 5A, 4A, 3A và 2A)	3	3	6
Elementary 2 (A, B, C, D, E, F, G, H và I)	3	3	6

1.3 Education plan of the educational institution:

- English Program for Children (Elementary Level):

- + *Objective:* To enable learners to develop vocabulary from basic to advanced levels; to improve listening, speaking, reading, and writing skills; to construct sentences and paragraphs, summarize content; to practice pronunciation, stress, and basic grammar.
- + *Materials:* Kumon textbooks compiled by Kumon Institute of Education (Japan), printed in Malaysia and legally imported into Vietnam; regularly updated and revised.
- + *Duration:* Each level consists of 16–24 lessons, with a study period of 2–3 months; the content progresses gradually from recognizing simple vocabulary and basic sentence structures to skills in expression and writing complex sentences/paragraphs.

- English Program for Teenagers (Intermediate Level):

+ **Objective:** To enhance learners' reading comprehension, summarization, analytical skills, and vocabulary expansion; to familiarize learners with more complex grammar structures and longer texts.

+ **Materials:** Kumon textbooks, regularly updated; supplemented with supporting tools (CDs, audio-visual materials).

+ **Duration:** Each level consists of 24 lessons, with a study period of 3 months; the content includes comprehension of stories, essays, and texts ranging from 500 to 1,200 words, analysis of characters and text structures, as well as training in critical skills and advanced writing.

1.4. Requirements for coordination between the educational institution, families and society regarding continuing education programs taught to learners under 18 years old: None

1.5. Support activities for learners' study and daily life at the educational institution: None

2. Information on educational outcomes of the previous academic year:

2.1 Enrollment results in the previous academic year: 20 students

2.2 Educational institutions implementing foreign educational programs or integrated educational programs must additionally disclose: ...the number of enrolled learners (...Vietnamese, ...Foreign): None

2.3 Results of international certification exams: None

DIRECTOR OF THE CENTER

(Signed and sealed)



Phạm Phương Dung

DEPARTMENT OF EDUCATION AND
TRAINING HO CHI MINH CITY
VIET TRI TUE MAT TROI FOREIGN CENTER

FORM 05

DISCLOSURE LIST OF STAFF

Center code: TTNN.TH-1976.KV2						
No.	Full Name	Year of Birth	Qualification	Date of Employment Contract	Social Insurance Contribution	Job Position
1	PHAN THI NI NA	22/05/1988	University	01/06/2026	Yes	Receptionist
2	VO THI LUONG	01/01/1961	Primary school	01/06/2026	Yes	Janitor
3						
4						

DIRECTOR OF THE CENTER

(Signed and sealed)

Phạm Phương Dung

DEPARTMENT OF EDUCATION AND
TRAINING HO CHI MINH CITY
CENTER OF VIET TRI TUE MAT TROI FOREIGN

FORM 06

DISCLOSURE LIST OF VIETNAMESE TEACHERS

Center Code:								
No.	Full Name	Year of Birth	Qualification	Major	Pedagogical Certificate	Full-time / Part-time	Date of Signing	Social Insurance
1	PHAM NGOC PHUONG DONG	31/12/1997	University	English Language Teacher Education		Fulltime	01/06/2026	Yes
2								
3								

DIRECTOR OF THE CENTER

(Signed and sealed)



DEPARTMENT OF EDUCATION AND
TRAINING HO CHI MINH CITY
CENTER OF VIET TRI TUE MAT TROI FOREIGN

FORM 08

DISCLOSURE OF TUITION FEES

Center Code: TTNN.TH-1976.KV2						
No.	Subject	Name of Training Program	Level	Tuition Fee for 2025	Tuition Fee for 2026	Remarks
1	Egnlish	Teaching English using the Kumon method	6A - O	1,500,000 VND/month	1,500,000 VND/month	

DIRECTOR OF THE CENTER

(Signed and sealed)



Phạm Phương Dung